

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 351/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Phạm Thị T; Nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng và anh Cao Văn K; Nơi cư trú: Số 170, đường 208, cụm 208, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và hiện tại đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K thỏa thuận đề nghị Tòa án giao con chung Cao Thị K1, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2012 cho anh Cao Văn K nuôi dưỡng. Xét thấy, quan điểm của chị T và anh K là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K thỏa thuận anh Cao Văn K chịu cả lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của chị T và anh K là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K.

- Về con chung: Anh Cao Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cao Thị K1, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2012 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Cao Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T nộp cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 4471 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị T đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND phường T1;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế

